TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-PT
Ngày: 06/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Lê Văn Duy

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Xuân Bách là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Bùi Văn H**, sinh năm 1964; nơi sinh: Phù Cát, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm: 1927 (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm: 1935 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1965; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2024 đến ngày 22/01/2025 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện của bị cáo:*

- Anh Bùi Quang V, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai - Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H:*

- Ông Lê Văn T2 – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (Có mặt).

** Bị hại:*

- Ông Nguyễn Xuân L1, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai - Có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

- Ông Lê Thanh B – Luật sư Công ty L3 – Chi nhánh FDVN tại Gia Lai thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1965; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai - Có mặt)

2. Ông Bùi Văn H1, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt).

3. Anh Bùi Văn T3, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H và Nguyễn Xuân L1 (sinh năm: 1955 ở thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định - nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai) có quan hệ họ hàng và là hàng xóm với nhau. Do có mâu thuẫn trong việc làm và sử dụng đường bê tông chung giữa 2 nhà, Bùi Văn H cho rằng gia đình ông L1 sử dụng đường bê tông nhiều, làm hư hỏng không chịu sửa chữa nên giữa ông L1 và ông H đã nhiều lần cãi, thách thức qua lại. Đêm ngày 09/02/2024, ông H đã dùng một cây tre chặn ngang đường bê tông, nhằm mục đích không cho gia đình ông L1 đi qua lại. Ngay sau đó, con trai ông H đã tháo dỡ cây tre trên. Sáng ngày 10/02/2024, khi ông L1 đi ngang qua nhà ông H thì hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại, ông H được gia đình can ngăn, kéo vô nhà.

Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2024, khi đang dọn bờ rào thì thấy bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm: 1965- là vợ của ông Bùi Văn H) đang ngồi nhặt ớt trên hè trước nhà nên ông Nguyễn Xuân L1 cầm theo 01 cái rựa đi vào chỗ bà T1 để nói chuyện, ông L1 nói: "Bà hai, ngồi xuống tôi nói một việc"; Lúc này, bà T1 ngồi trên hè; ông L1 đứng dưới sân quay mặt về phía bà T1, hai người cách nhau khoảng 1,6m; ông L1 nói: "Bà nói với ông H, chứ đường xá thì góp làm chung mà cứ chặn đường không cho đi, sáng mồng một Tết lại chửi gia đình tôi dữ vậy"; bà T1 nói lại: "Thôi dượng, bữa giờ tôi nói với ông H nhiều lần rồi, dượng về đi".

Khi ông L1 đi vào gặp bà T1 thì ông H đang dùng cuốc làm đất trong vườn trước sân nhà; khi ông L1 nói chuyện với bà T1 thì ông H cũng đi dần vào gần đến sân nên nghe ông L1 và bà T1 nói qua nói lại thì ông H cầm cây cuốc bằng 2 tay chạy vào sân, đứng đối diện với ông L1 cách khoảng 2,4m và đánh lưỡi cuốc từ trên xuống hướng vào người ông L1; thấy vậy, bà T1 la lên: á, á; ông L1 thì nói: "làm gì vậy" và đưa hai tay lên trên để đỡ thì cán cuốc trúng vào cẳng tay trái, lưỡi cuốc trúng vào vùng đỉnh chẩm trái; ông L1 thì nắm giữ được phần cán sát lưỡi cuốc, còn ông H cũng đang giữ phần cán cuốc, hai bên giằng co cây cuốc, ông H

đẩy lên trên nên lưỡi cuốc trúng tiếp vào trán trái của ông L1 làm rách da chảy máu; ông L1 dùng chân gạt ngã ông H xuống nền sân. Lúc này, hai tay ông H vẫn còn nắm cán cuốc nên ông L1 dùng chân đạp nhiều cái vào tay ông H thì ông H thả cây cuốc ra; ông L1 lấy cây cuốc vứt ra ngoài sân, sau đó ông H đứng dậy chạy về mái hiên phía Đông nhà rồi vào bếp, ông L1 cũng chạy theo. Khi vào bếp, ông H lấy một con dao để trên kệ chén và bước ra cửa phòng bếp, thấy ông L1 chạy đến thì ông H cầm dao chém 1 cái từ phải sang trái, trúng vào khuỷu tay trái của ông L1 một nhát làm rách da chảy máu; ông L1 vòng ra choàng ôm lấy ông H từ phía sau lưng. Lúc này, hai tay ông H cầm cán dao còn hai tay ông L1 cầm lấy hai tay ông H, hai bên giằng co qua lại; bà T1 đứng ở trước cửa phòng bếp hô hoán. Nghe tiếng hô hoán của bà T1, hai cha con ông Bùi Văn H1 (sinh năm: 1970) và Bùi Văn T3 (sinh năm: 1995), ở sát nhà ông H chạy sang can ngăn; ông H1 lấy con dao từ tay ông H đem vứt dưới gầm giường; bà T1 lấy vải băng bó vết thương ở khuỷu tay trái cho ông L1. Sau đó, gia đình đưa ông L1 đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 12/4/2024 đến ngày 16/4/2024 thì xuất viện. Sau đó, ông L1 tiếp tục vào Bệnh viện C khám, điều trị tiếp.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 126/KLTTCT-PYBĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, đối với Nguyễn Xuân L1:

Các kết quả chính:

- Sẹo vùng đỉnh;
- Sẹo vùng đỉnh – chẩm trái;
- Sẹo trán trái;
- Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não: đường gãy xương bản ngoài xương sọ đỉnh trái D#3cm;
- Điện não đồ biến đổi nhẹ;
- Sẹo khuỷu tay trái.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân L1 tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 2170/KLGĐ ngày 28/11/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T, đối với Bùi Văn H*:*

- Trước thời điểm gây án:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1)

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1)

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm hiện tại:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1)

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông Nguyễn Xuân L1 đã kê khai yêu cầu bị cáo Bùi Văn H bồi thường các khoản (có chứng từ và không có chứng từ) với tổng số tiền 83.192.000 đồng. Tại phiên toà sơ thẩm ông L1 yêu cầu bồi thường 102.091.529 đồng (có chứng từ và không có chứng từ). Bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. *Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015*; Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2024 đến ngày 22/01/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. *Trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Bùi Văn H tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân L1 số tiền 43.392.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 29 tháng 5 năm 2025, bị cáo Bùi Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xin giảm nhẹ mức bồi thường.

* Tại phiên tòa Luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có kết luận giám định hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; đồng thời gia đình của bị cáo là người có công với cách mạng – đã từng tham gia kháng chiến chống pháp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị hại cũng có một phần lỗi; về mức bồi thường cấp sơ thẩm xem xét bồi thường các lần bị hại tự đi khám tại Bệnh viện C là không đúng và mức bồi thường tổn thất tinh thần là cao vì bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phân tích tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi của bị cáo đã thực hiện và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xin

giảm nhẹ mức bồi thường của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Phù Cát (nay là TAND Khu vực 3, tỉnh Gia Lai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày giữa những người có quan hệ họ hàng và là hàng xóm của nhau nhưng không được giải quyết ổn thỏa, dẫn đến việc giữa bị cáo Bùi Văn H và ông Nguyễn Xuân L1 thường hay cải vã thách thức nhau nên vào khoảng 15 giờ ngày 12/4/2024 tại thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã Đ, tỉnh Gia Lai) khi thấy ông Nguyễn Xuân L1 cầm theo một cái rựa đến nhà mình nói chuyện phải trái thì Bùi Văn H nghĩ rằng ông L1 chửi, hăm dọa mình nên đã dùng một cây cuốc và một con dao là hung khí nguy hiểm gây ra thương tích vào vùng đỉnh chẩm trái, vùng trái và khuỷu tay trái của ông Nguyễn Xuân L1 gây ra thương tích cho ông Nguyễn Xuân L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội *"Cố ý gây thương tích"* thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm và phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, đủ để răn đe, cải tạo bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm P xác định trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại, bị cáo C1 có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1), hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; đồng thời gia đình của bị cáo là người có công với cách mạng – đã từng tham gia kháng chiến chống pháp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm thẩm bị cáo cho rằng bị hại cũng có lỗi là không có cơ sở và bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra nên HĐXX không có cơ

sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xác định mức bồi thường và buộc bị cáo Bùi Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 58.392.000 đồng (bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại là 15.000.000 nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 43.392.000 đồng) là có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên tòa xét quan điểm bào chữa cho bị cáo của luật sự đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xin giảm nhẹ mức bồi thường của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Phù Cát (nay là TAND Khu vực 3, tỉnh Gia Lai) là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Gia Lai).

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2024 đến ngày 22/01/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn H tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân L1 số tiền 43.392.000 đồng.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQHSNVCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- CQĐT CA tỉnh Gia Lai
- TA, VKS, Khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng